

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ III VÀ QUÝ IV NĂM 2025						
(Kèm theo Thông báo số: 3758/TB-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Tân Phú)						
STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (ấp/khu)	Số người/hộ	Mức hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7=5*6
1	Nguyễn Văn Ngon	ấp Tân Phú 1	2	61,500	6	369,000
2	Võ Văn Đến	ấp Tân Phú 1	2	61,500	6	369,000
3	Bùi Thị Thanh Tú	ấp Tân Phú 1	6	61,500	6	369,000
4	Nguyễn Hồng Hạnh	ấp Tân Phú 1	4	61,500	6	369,000
5	Nguyễn Thị Vích	ấp Tân Phú 2	1	61,500	6	369,000
6	Nguyễn Thị Hoa	ấp Tân Phú 2	1	61,500	6	369,000
7	Nguyễn Ngọc Anh Thư	ấp Tân Phú 2	2	61,500	6	369,000
8	Trần Văn Sáu	ấp Tân Phú 3	4	61,500	6	369,000
9	Nguyễn Thị Nga	ấp Tân Phú 3	2	61,500	6	369,000
10	Trần Thị Tuyết Sương	ấp Tân Phú 5	1	61,500	6	369,000
11	Nguyễn Văn Sơn	ấp Tân Phú 5	1	61,500	6	369,000
12	Nguyễn Thị Ngọc Dung	ấp Tân Phú 5	2	61,500	6	369,000
13	Trương Thị Bồng	ấp Tân Phú 5	1	61,500	6	369,000
14	Trần Văn Lâm	ấp Tân Phú 5	3	61,500	6	369,000
15	Lê Văn Hải	ấp Tân Phú 5	4	61,500	6	369,000
16	Phan Văn Hường	ấp Tân Phú 5	5	61,500	6	369,000
17	Dương Thị Sang	ấp Tân Phú 5	2	61,500	6	369,000
18	Nguyễn Thị Nhan	ấp Tân Phú 6	1	61,500	6	369,000
19	Nguyễn Thị Hằng	ấp Tân Phú 8	1	61,500	6	369,000
20	Nguyễn Văn Quân	ấp Tân Phú 8	5	61,500	6	369,000
21	Nguyễn Thị Khi	ấp Tân Phú 9	1	61,500	6	369,000
22	Lê Thị Ya Ly	ấp Tân Phú 9	6	61,500	6	369,000
23	Huỳnh Thị Bảy	ấp Tân Phú 9	3	61,500	6	369,000
24	Dương Văn Sang	ấp Tân Phú 9	4	61,500	6	369,000
25	Lê Văn Đức	ấp Tân Phú 9	7	61,500	6	369,000
26	Lê Thị Thủy	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
27	Bùi Thị Chiến	ấp Trà Cô 10	3	61,500	6	369,000
28	Võ Thị Tiềm	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
29	Lê Văn Phú	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
30	Nguyễn Văn Hồ	ấp Trà Cô 10	4	61,500	6	369,000
31	Lê Thị Thà	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
32	Lê Thị Xuân Kiều	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
33	Nguyễn Văn Chương	ấp Trà Cô 10	5	61,500	6	369,000
34	Nguyễn Văn Xuân	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
35	Trần Hữu Thuyết	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
36	Trịnh Thị Bé	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
37	Lê Văn Chung	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
38	Nguyễn Thị Hạnh	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
39	Hà Thị Bồng	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
40	Nguyễn Thị Năm	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
41	Nguyễn Quang Hiếu	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
42	Trần Thị Chính (Nguyễn Ngọc Hương)	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
43	Bùi Thị Lớn	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
44	Nguyễn Thị Bảy	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
45	Tô Văn Dũng	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
46	Lê Thị Tư (Lê Thị Anh)	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
47	Nguyễn Thị Đăng	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
48	Phan Thị Cẩm	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
49	Quách Thị Năm	ấp Trà Cô 10	1	61,500	6	369,000
50	Lê Thành Bánh	ấp Trà Cô 10	3	61,500	6	369,000
51	Dương Thị Hiếu	ấp Trà Cô 10	2	61,500	6	369,000
52	Bùi Đức Anh	ấp Trà Cô 11	4	61,500	6	369,000
53	Trần Thị Hồng	ấp Trà Cô 11	6	61,500	6	369,000
54	Nguyễn Văn Dưa	ấp Trà Cô 11	3	61,500	6	369,000
55	Phòng Thị Sáu	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
56	Lê Thị Bình	ấp Trà Cô 11	2	61,500	6	369,000
57	Ngô Thị Bưng	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
58	Hồ Văn Nghĩa	ấp Trà Cô 11	2	61,500	6	369,000
59	Huỳnh Thị Hoa	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
60	Võ Thị Lan	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
61	Nguyễn Thị Hạnh	ấp Trà Cô 11	2	61,500	6	369,000
62	Đặng Thị Phương	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
63	Phan Thị Được	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
64	Mai Thị Cúc	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
65	Nguyễn Thị Tâm	ấp Trà Cô 11	3	61,500	6	369,000
66	Nguyễn Thị Hồng	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
67	Lê Thị Đăng	ấp Trà Cô 11	1	61,500	6	369,000
68	Nguyễn Ngọc Minh	ấp Trà Cô 12	5	61,500	6	369,000
69	Lưu Thị Cẩm	ấp Trà Cô 12	5	61,500	6	369,000
70	Ngô Thị Chính	ấp Trà Cô 12	6	61,500	6	369,000
71	Huỳnh Thị Lê Hoa	ấp Trà Cô 12	1	61,500	6	369,000
72	Trần Ngọc Liên	ấp Trà Cô 12	1	61,500	6	369,000
73	Nguyễn Thị Rành	ấp Trà Cô 12	1	61,500	6	369,000
74	Nguyễn Văn Phước	ấp Trà Cô 12	2	61,500	6	369,000
75	Đào Thị Mười	ấp Trà Cô 13	3	61,500	6	369,000
76	Nguyễn Văn Hộ	ấp Trà Cô 13	4	61,500	6	369,000
77	Trần Văn Sinh	ấp Trà Cô 13	4	61,500	6	369,000
78	Bùi Thị Cẩm Linh	ấp Trà Cô 13	1	61,500	6	369,000
79	Trần Văn Ô	ấp Trà Cô 13	1	61,500	6	369,000
80	Trần Văn Rót	ấp Trà Cô 13	1	61,500	6	369,000
81	Nguyễn Thị Sáu	ấp Trà Cô 13	1	61,500	6	369,000
82	Hồ Thanh Sơn	ấp Phú Lộc 14	1	61,500	6	369,000
83	Đặng Thị Nở	ấp Phú Lộc 14	1	61,500	6	369,000
84	Nguyễn Tấn Hưng	ấp Phú Lộc 14	2	61,500	6	369,000
85	Võ Văn Đức	ấp Phú Lộc 14	1	61,500	6	369,000
86	Nguyễn Thị Chanh	ấp Phú Lộc 14	1	61,500	6	369,000
87	Phan Văn Tiến	ấp Phú Lộc 14	1	61,500	6	369,000
88	Phan Huệ Chi	ấp Phú Lộc 14	2	61,500	6	369,000
89	Phan Thị Hiệp	ấp Phú Lộc 15	2	61,500	6	369,000
90	Thạch Thị Chia	ấp Phú Lộc 15	3	61,500	6	369,000
91	Hồ Văn Hồng	ấp Phú Lộc 15	2	61,500	6	369,000
92	Nguyễn Thị Châu	ấp Phú Lộc 15	1	61,500	6	369,000
93	Nguyễn Văn Phúc	ấp Phú Lộc 15	3	61,500	6	369,000
94	Ngô Văn Thanh	ấp Phú Lộc 15	4	61,500	6	369,000
95	Trần Văn Bình	ấp Phú Lộc 15	5	61,500	6	369,000
96	Nguyễn Thị Út	ấp Phú Lộc 15	2	61,500	6	369,000
97	Trương Anh Dũng	ấp Phú Lộc 16	1	61,500	6	369,000
98	Ngô Kim Anh	ấp Phú Lộc 16	4	61,500	6	369,000
99	Nguyễn Văn Cảnh	ấp Phú Lộc 16	1	61,500	6	369,000
100	Ngô Thị Út	ấp Phú Lộc 16	1	61,500	6	369,000
101	Phan Thị Hoa	ấp Phú Lộc 16	5	61,500	6	369,000
102	Ngô Mỹ Nhung	ấp Phú Lộc 16	5	61,500	6	369,000
103	Nguyễn Thị Khuê	ấp Phú Lộc 16	2	61,500	6	369,000
104	Nguyễn Thị Em	ấp Phú Lộc 16	3	61,500	6	369,000
105	Nguyễn Thanh Tuấn	ấp Phú Lộc 16	4	61,500	6	369,000
106	Diệp Cún Mùi	ấp Phú Lộc 17	2	61,500	6	369,000
107	Trần Văn Xây	ấp Phú Lộc 17	1	61,500	6	369,000
108	Nguyễn Thị Oanh	ấp Phú Lộc 17	3	61,500	6	369,000
109	Phạm Ngọc Phương	ấp Phú Lộc 17	4	61,500	6	369,000
110	Phan Thị Thừng (Nguyễn Thị Liên)	ấp Phú Lộc 17	6	61,500	6	369,000
111	Tăng Sênh Vây	ấp Phú Lộc 18	4	61,500	6	369,000
112	Đỗ Thị Thùy Dương	ấp Phú Lộc 18	4	61,500	6	369,000
113	Giềng Cón Sáng	ấp Phú Lộc 18	6	61,500	6	369,000
114	Lê Văn Hiền	ấp Thanh Thộ	1	61,500	6	369,000
115	Nguyễn Thị Liên	ấp Thanh Thộ	1	61,500	6	369,000
116	Trần Thị Huân	ấp Thanh Thộ	1	61,500	6	369,000
117	Lê Thị Thu	ấp Thanh Thộ	1	61,500	6	369,000
118	Lý Thị Hải	ấp Thanh Thộ	4	61,500	6	369,000
119	Phạm Thị Hương	ấp Thộ Lâm	1	61,500	6	369,000
120	Nguyễn Thị Loan	ấp Thộ Lâm	1	61,500	6	369,000
121	Hoàng Văn Bằng	ấp Thộ Lâm	2	61,500	6	369,000
122	Vũ Thị Tự	ấp Thộ Lâm	2	61,500	6	369,000
123	Vũ Thị Huệ	ấp Thộ Lâm	1	61,500	6	369,000
124	Nguyễn Quang Diễm	ấp Thộ Lâm	2	61,500	6	369,000
125	Nguyễn Hữu Hậu	ấp Thộ Lâm	1	61,500	6	369,000
126	Phạm Văn Khản	ấp Thộ Lâm	2	61,500	6	369,000
127	Đinh Hoàng Sơn	ấp Thộ Lâm	1	61,500	6	369,000
128	Vũ Văn Chương	ấp Thộ Lâm	2	61,500	6	369,000
129	Nguyễn văn Hùng	ấp Ngọc Lâm 1	2	61,500	6	369,000
130	Phạm Thị Mai	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
131	Vũ Thị Gương	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
132	Nguyễn Thị Yến	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
133	Nguyễn Chi Thủy	ấp Ngọc Lâm 1	2	61,500	6	369,000
134	Nguyễn Thị Muồng (Lê Thị Liên)	ấp Ngọc Lâm 1	2	61,500	6	369,000
135	Nguyễn Thị Thanh Xuân	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
136	Nguyễn Thị Ngoan	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
137	Nguyễn Thị Găng (Nguyễn Văn Chuông)	ấp Ngọc Lâm 1	2	61,500	6	369,000
138	Trần Thị Ân	ấp Ngọc Lâm 1	2	61,500	6	369,000
139	Phạm Thị Oanh	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
140	Lâm Văn Tâm	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
141	Phạm Huy Hoàng	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
142	Nguyễn Hoàng	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
143	Nguyễn Văn Hải	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
144	Trần Văn Hiền	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
145	Ngô Thị Mỹ Hạnh	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
146	Ngô Thanh Hiệp	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
147	Trần Thị Cúc	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
148	Vũ Thị Phụng	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
149	Nguyễn Thị Hoa	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
150	Ngô Đình Cường	ấp Ngọc Lâm 1	1	61,500	6	369,000
151	Nguyễn Thị Ninh	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
152	Nguyễn Thị Diệp	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
153	Nguyễn Thị Nga	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
154	Đinh Thị Mơ	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
155	Nguyễn Thị Mai	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
156	Nguyễn Thị Tinh	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
157	Nguyễn Thị Tiên	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
158	Vũ Thị Trị	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
159	Nguyễn Thị Hiền	ấp Ngọc Lâm 2	2	61,500	6	369,000
160	Nguyễn Thị Hương	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
161	Đoàn Thị Thanh	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
162	Bùi Thị Vân	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
163	Nguyễn Thị Xuân Huệ	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
164	Nguyễn Duy Đoan	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
165	Vũ Công Chính	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
166	Nguyễn Thị Oanh	ấp Ngọc Lâm 2	1	61,500	6	369,000
167	Vũ Đức Tiến	ấp Ngọc Lâm 2	2	61,500	6	369,000
168	Đỗ Công Khanh	ấp Ngọc Lâm 2	6	61,500	6	369,000
169	Trần Ngọc Huỳnh	ấp Ngọc Lâm 2	6	61,500	6	369,000
170	Vũ Thị Thanh Thủy	ấp Ngọc Lâm 2	6	61,500	6	369,000
171	Hoàng Văn Quyền	ấp Ngọc Lâm 2	2	61,500	6	369,000
172	Vũ Văn Tịnh	ấp Ngọc Lâm 2	3	61,500	6	369,000
173	Nguyễn Văn Cương	ấp Ngọc Lâm 2	4	61,500	6	369,000
174	Nguyễn Xuân Lộc	ấp Ngọc Lâm 2	4	61,500	6	369,000
175	Nguyễn Thị Thanh Hương	ấp Ngọc Lâm 3	1	61,500	6	369,000
176	Trần Thị Kiên	ấp Ngọc Lâm 3	1	61,500	6	369,000
177	Tạ Thị Hồng	ấp Ngọc Lâm 3	2	61,500	6	369,000
178	Đinh Thị Hoa	ấp Ngọc Lâm 3	1	61,500	6	369,000
179	Hoàng Ngọc Phúc	ấp Ngọc Lâm 3	1	61,500	6	369,000
180	Nguyễn Ngọc Lâm	ấp Ngọc Lâm 3	3	61,500	6	369,000
181	Nguyễn Thị Mâu	ấp Ngọc Lâm 3	6	61,500	6	369,000
182	Nguyễn Minh Trí	ấp Ngọc Lâm 3	2	61,500	6	369,000
183	Nguyễn Thị Thủy Linh	ấp Ngọc Lâm 3				